

Bản án số: 185/2022/HS-ST
Ngày: 11/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Căn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.
2. Ông Nguyễn Văn Vy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thiện B, sinh ngày 29/6/1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 3, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân C (đã chết) và bà Bùi Thị Xuân L, sinh năm 1944; gia đình có 07 chị em ruột; bị cáo là con út trong gia đình; sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Yến I, không đăng ký kết hôn (Hiện không rõ ở đâu), có 01 con sinh năm 2010.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh sống với gia đình, học hết lớp 6/12 thì nghỉ học, lao động tự do.

- Ngày 12/8/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế tuyên phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 01/3/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế tuyên phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 16/9/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 24/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 18/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế tuyên phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù, trở về sinh sống tại địa phương, đến ngày phạm tội.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/3/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại*: Anh Hoàng Đăng Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 24A kiệt 66 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 04/3/2022, Phan Thiện B đạp xe trên đường N tìm sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đến trước số nhà 24A/66 N, phường A, thành phố H của anh Hoàng Đăng Đ phát hiện cổng chính khóa nhưng cửa chính ngôi nhà chỉ khép hờ nên B dừng xe rồi trèo qua cổng, mở cửa chính đột nhập vào trong nhà lục lọi, chiếm đoạt 02 máy tính bảng và 01 túi da bên trong có 3.000.000 đồng rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối cũ. Sau đó, B đưa 02 máy tính bảng và túi giả da màu nâu về cất giấu trong phòng trọ tại 10/143 P, phường T, thành phố H, còn số tiền 3.000.000 đồng Bình dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được.

*** *Vật chứng thu giữ*:**

- 01 (Một) túi đeo nữ màu nâu, kích thước (10 x 15) cm;

- 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi Pad5, số seri: 35361/Q1YN00384, màu bạc;

- 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple iPad mini, số seri: F9FNJSPPF196; màu bạc;

- 01 (Một) phiếu thu tiền HD SaiGon, có nội dung thu 860.000 đồng;

- 01 (Một) xe đạp hiệu Asama màu bạc, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 07/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, xác định tại thời điểm chiếm đoạt: 01

(Một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple iPad, màu bạc, số seri F9FNJSPPF196, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, số seri 35361/Q1YN00384, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; 01 (Một) túi đeo nữ màu nâu, kích thước (10 x 15)cm, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 02 máy tính bảng và 01 túi xách cho anh Hoàng Đăng Đ. Sau khi nhận lại các tài sản, anh Đích yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng, mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hiện B chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS-HS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Thiện B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thiện B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Thiện B từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 05/3/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Thiện B bồi thường cho bị hại anh Hoàng Đăng Đ số tiền 3.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe đạp hiệu Asama màu bạc, đã qua sử dụng.

* Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thiện B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thiện B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 04/3/2022, tại nhà số 24A/66 đường N, phường A, thành phố H lợi dụng đêm khuya mất cảnh giác của chủ sở hữu Phan Thiện B đã lén lút, chiếm đoạt của anh Hoàng Đăng Đ một ví da bên trong có 3.000.000 đồng Việt Nam, một máy tính bảng nhãn hiệu Apple iPad màu bạc có giá trị 1.000.000 đồng; một máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi Pad5 có giá trị 4.000.000 đồng và 01 túi đeo nữ màu nâu có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.050.000 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản án số: 282/2017/HSST, ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thành

phố Huế đã áp dụng khoản 2 Điều 136; các điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phan Thiện B 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm n, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phan Thiện B 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/6/2017. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, mới ra tù chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Thiện B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Phan Thiện B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt tù về các tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản của công dân”, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Mới ra tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân để trở thành một người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bởi vậy, đối với Phan Thiện B cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi Pad5, màu bạc; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple iPad mini, màu bạc và 01 (Một) túi đeo nữ màu nâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Hoàng Đăng Đ, anh Đích đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) xe đạp hiệu Asama màu bạc đã qua sử dụng là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Đăng Đ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thiện B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thiện B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Thiện B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 05/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe đạp hiệu Asama màu bạc đã qua sử dụng. Đặc điểm vật chứng này thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phan Thiện B phải bồi thường cho anh Hoàng Đăng Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thiện B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

